

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 320/2019/HS-PT

Ngày 26 - 4 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mai Văn Quang

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Xuân Thu

Bà Nguyễn Bích Ngân

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Công Huy - Thư ký Tòa án
nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Mai Chi - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 243/2019/HSPT ngày 08 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo Tạ Đình H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 06/2019/HSST ngày 22/2/2019 của Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo: Tạ Đình H, sinh năm 1963; giới tính nam; nơi cư trú Thôn Liệp Mai, xã Ngọc L, huyện Q, thành phố Hà Nội; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 07/12; con ông Tạ Đình T (đã chết) và bà Kiều Thị G (chết); vợ Tạ Thị M và có 02 con (con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1991); Tiền án, Tiền sự không; nhân thân Bản án số 38/2016/HSST ngày 23/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Th xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án về tội “Đánh bạc” (Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/02/2017. Tại thời điểm phạm tội ngày 25/10/2018, bị cáo đã được xóa án tích); tạm giữ, tạm giam từ ngày

31/10/2018 đến ngày 03/11/2018; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cầm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa;

Những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân huyện H thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 25/10/2018, Tạ Đình H một mình điều khiển xe máy đi từ nhà sang địa phận xã V, huyện H, thành phố Hà Nội để thu mua tóc rối. Đi qua cửa hàng may Hùng Phương của anh Nguyễn Đắc Ch, Tạ Đình H dựng xe và đi bộ vào trong cửa hàng. Quan sát không thấy có người nên H tiếp tục đi vào phòng khách nhà anh Chung ở cạnh cửa hàng may. Do phòng khách không có người và phát hiện thấy một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ViVo V3MAX, vỏ máy màu trắng của anh Ch đang cắm sạc ở gần đó, H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên. H dùng tay rút sạc và cầm chiếc điện thoại đi ra ngoài cửa hàng, đặt ở bàn rồi vờ xem vải nếu bị phát hiện thì vờ là khách mua. Sau khi chờ một lúc không thấy có ai, Tạ Đình H cầm chiếc điện thoại, cất giấu vào túi quần bên phải, đi ra khỏi cửa hàng và điều khiển xe máy đi thẳng ra đường Đại lộ Thăng Long để tẩu thoát và mang bán cho lưu Mạnh H chủ cửa hàng điện thoại Mạnh Hồng Mobile ở tổ 2, khu Xuân Hà, thị trấn X, huyện Ch, thành phố Hà Nội với giá 1.000.000đồng (Một triệu đồng) và đi về nhà. Số tiền bán được, H sử dụng để uống rượu và chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị mất trộm chiếc điện thoại, anh Ch xem lại camera an ninh của gia đình và phát hiện người đàn ông trộm cắp tài sản nên đã có đơn trình báo Công an huyện H.

Ngày 31/10/2018, Tạ Đình H đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện H đầu thú và KH nhận toàn bộ nội dung sự việc như đã nêu trên. Công an huyện H đã tiến hành lập biên bản ghi nhận Tạ Đình H chỉ dẫn hiện trường thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 25/10/2018 và cửa hàng H bán chiếc điện thoại di động.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 147/KL-ĐGTS ngày 16/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H đã kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVI V3MAX, vỏ máy màu trắng, bộ nhớ trong 32GB, ram 4GB, máy cũ, đã qua sử dụng từ tháng 07/2018 có giá: 3.567.000đồng (Ba triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V3MAX, H trộm cắp của anh Chung là vật chứng của vụ án. Sau khi mua của H, anh Lưu Mạnh H đã bán lại cho một người khác không quen biết với giá 1.400.000đồng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã ra thông báo truy tìm nhưng không thu giữ được.

Đối với anh Lưu Mạnh H là chủ cửa hàng mua bán và sửa chữa điện thoại Mạnh H Mobile, khi mua chiếc điện thoại di động của Tạ Đình H, anh H không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên không đủ căn cứ xử lý về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Đắc Ch đã nhận lại số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) và tiền bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả từ Tạ Đình H (Tổng số tiền là 6.800.000 đồng). Anh Chung không có bất cứ yêu cầu gì về dân sự nữa và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Tạ Đình H.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2019/HSST ngày 22/2/2019 của Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Hà Nội đã xét xử: Tuyên bố bị cáo Tạ Đình H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Tạ Đình H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/10/2018 đến ngày 3/11/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/02/2019, bị cáo Tạ Đình H có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo thay đổi yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ lời khai của bị cáo; lời khai của người bị hại, lời khai của những người liên quan; kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 06 tháng tù là cần thiết. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình tài liệu theo đó bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân là lao động chính. Đây là tình tiết mới giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, có cơ sở giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2016, bị Tòa án nhân dân huyện Th xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, khi vừa được xóa án tích một thời gian ngắn thì bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Theo quy định của pháp luật, bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo.

Từ nhận định trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật hình sự, sửa một phần quyết định của Bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo mức án tù 03 đến 04 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của bị cáo; lời khai của người bị hại, lời khai của những người liên quan; kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 25/10/2018, Tạ Đình H có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại Vivo V3 Max của anh Nguyễn Đắc Ch có trị giá 3.567.000 đồng rồi đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo Tạ Đình H, thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn Thủ đô. Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, biết rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để áp dụng hình phạt tù có thời hạn và không cho bị cáo được hưởng án treo là đúng. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội do cơ hội, giá trị tài sản trộm cắp không lớn; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra; người bị hại là anh Nguyễn Đắc Ch đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo có bố là người có công với cách mạng, bản thân bị cáo đã có thời gian tham gia quân

đội hoàn thành nghĩa vụ trở về địa phương; tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình tài liệu theo đó bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân là lao động chính. Đây là tình tiết mới giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy mức án 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Do đó, có cơ sở giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên có cơ sở áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử đối với bị cáo. Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; nhưng xét bị cáo là người có nhân thân xấu; năm 2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Th xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, khi vừa được xóa án tích một thời gian ngắn thì bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định của pháp luật mà cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm chung.

Từ nhận định trên, cần chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo, sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm, giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm, xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Tạ Đình H 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/10/2018 đến ngày 3/11/2018.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Tạ Đình H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 26/4/2019.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa